TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33/2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 02 - 7 - 2018
V/v: "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Bùi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Mỹ Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc: "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp số: 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018.

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình*: Bà Trần Thị Út H, sinh năm 1984,

Cư trú: Số 06 Hai Bà Trưng, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang - vắng mặt (có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình*:* Luật sư Phan Hòa Nthuộc Chi nhánh Công ty Luật TNHH V– Đoàn luật sư thành phố N. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Nam S, sinh năm 1972,

Cư trú: Số 6461 Pegasus CT Rocklin CA 95677 USA – vắng mặt (có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân huyện C,

Trụ sở: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang – vắng mặt (có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

+ Bà Trần Thị Út H trình bày:

Bà và ông Trần Nam S kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C ngày 29/3/2016 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18. Ông S mang quốc tịch Mỹ nên sau khi kết hôn bà có làm thủ tục di trú để định cư bên Mỹ. Tuy nhiên khi thực hiện thủ tục di trú định cư tại Mỹ thì cơ quan có thẩm quyền phát hiện ông S chưa thực hiện xong thủ tục ly hôn với vợ trước theo pháp luật Mỹ. Cơ quan có thẩm quyền cho rằng việc kết hôn của bà với ông S là trái pháp luật nên không thể thực hiện thủ tục di cư. Hiện nay ông S đã thực hiện xong thủ tục ly hôn với vợ tại Mỹ nên bà yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà với ông S theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nêu trên để bà thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn lại với ông S.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc trên vắng mặt bà.

+ Tại Tờ tường trình ngày 27/4/2018, ông Trần Nam S trình bày:

Ông và bà H kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C ngày 29/3/2016. Tuy nhiên do sơ sót khi thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn với bà H thì ông chưa thực hiện xong thủ tục ly hôn với vợ trước theo pháp luật Mỹ. Vì vậy cơ quan có thẩm quyền cho rằng việc kết hôn của ông với bà H là trái pháp luật nên không thể thực hiện thủ tục di cư. Hiện nay ông đã thực hiện xong thủ tục ly hôn với vợ tại Mỹ nên ông đồng ý đối với yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật để ông và bà H thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn lại.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc trên vắng mặt ông.

+ Tại Công văn số 850/UBND-NC ngày 29/5/2018, Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:

Ngày 21/3/2016, ông Trần Nam S và bà Trần Thị Út H đến Phòng Tư pháp huyện C nộp hồ sơ đăng ký kết hôn. Ông S và bà H cung cấp hồ sơ, giấy tờ có liên quan:

1. Giấy khám sức khỏe của 02 người do Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang (Hiện tại tâm thần bình thường).

2. Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Trần Thị Út H được Ủy ban nhân dân huyện C cấp (đủ điều kiện đăng ký kết hôn).

3. Thủ tục luật sư (Giấy giới thiệu; Tuyên thệ độc thân; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Bản xác nhận không cản trở kết hôn; Lý lịch cá nhân. Các giấy tờ này đều được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự) cho ông Trần Nam S đủ điều kiện đăng ký kết hôn với bà Trần Thị Út H.

4. Tờ khai đăng ký kết hôn (theo mẫu quy định).

Căn cứ những giấy tờ kèm theo, hồ sơ trên đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 38 Luật hộ tịch năm 2014.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 29/3/2016 cho ông S và bà H là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt vụ việc dân sự nêu trên đối với Ủy ban nhân dân huyện C và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang sau khi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Út H.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang nhận định:

Bà Trần Thị Út H và ông Trần Nam S (là người Việt Nam mang quốc tịch Mỹ) có tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C. Nay bà H có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật nêu trên vì bà cho rằng: Khi đăng ký kết hôn với ông Trần Nam S thì ông S với một phụ nữ khác vẫn đang tồn tại hôn nhân.

Bà H có yêu cầu hủy việc kết hôn với ông Trần Nam S (là người Việt Nam mang quốc tịch Mỹ). Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Văn bản số 39/XN-UBND ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thể hiện ông Trần Nam S, sinh năm 1972 và bà SI TI AY SAL, sinh năm 1969 có đăng ký kết hôn số 139, quyển số 1, cấp ngày 31/12/1990. Căn cứ vào văn bản "Lục sự chứng nhận đã gửi thư" ngày 08/9/2017 của Phó lục sự Tòa tại Sacramento, California – Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và Thông báo của Tòa án Cấp cao California, hạt Sacramento, địa chỉ: 3341 Power Inn Road, thành phố và mã số vùng: Sacramento CA 95826 thể hiện đã Thông báo thông qua quyết định số vụ kiện: 17FL 03255 giữa nguyên đơn: NAM SI TRAN và bị đơn: SALAY SITI. Quyết định Hôn nhân được hủy bỏ ngày 08/9/2017.

Đã thể hiện ông Trần Nam S và bà SALAY SITI tồn tại hôn nhân từ 31/12/1990 đến 08/9/2017. Như vậy việc ông Trần Nam S tự nguyện đăng ký kết hôn với bà bà Trần Thị Út H ngày 29/3/2016 (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang) là vi phạm điểm c khoản 1 Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, bà Trần Thị Út H yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật với ông Trần Nam S (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang) là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung: Không có

Lệ phí: Đương sự phải chịu lệ phí theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm c khoản 1 Điều 5; Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Út H.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà Trần Thị Út H và ông Trần Nam S theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình phải nộp:

Bà Trần Thị Út H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007292 ngày 20/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Tòa dân sự;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Linh